

Mức hỗ trợ giá giống thủy sản được tính cho từng loại giống, kinh phí hỗ trợ một lần tối đa 5.000.000đ/ha nhưng không vượt quá 50% giá giống thủy sản mỗi loại; các mức hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ như sau:

TT	Loại con giống	Cỡ con giống	Số lượng đăng ký (con)	Mức trợ giá (đ/con)	Tổng kinh phí trợ giá (đồng)
1	Cá rô phi	4 - 6cm	1.139.050	300	341.715.000
2	Tôm càng xanh	2 - 3cm	1.018.700	200	203.740.000
3	Cá chép lai V1	4 - 6cm	887.500	200	177.500.500
4	Cá vược	4 - 6cm	1.329.260	200	265.852.000
5	Cá trắm cỏ	5 - 7cm	932.560	100	93.256.000
6	Cá trôi Ấn Độ	5 - 7cm	592.150	75	44.411.250
7	Cá tra	5 - 7cm	8.400	500	4.200.000
	<b>Cộng</b>		<b>5.907.620</b>		<b>1.130.674.250</b>

#### 4. Giá bán giống thủy sản:

TT	Loại con giống	Cỡ con giống	Đơn giá (đ/con)
1	Cá rô phi	4 - 6cm	600
2	Tôm càng xanh	2 - 3cm	400
3	Cá chép lai V1	4 - 6cm	400
4	Cá vược	4 - 6cm	400
5	Cá trắm cỏ	5 - 7cm	200
6	Cá trôi Ấn Độ	5 - 7cm	150
7	Cá tra	5 - 7cm	1.000

(Mức giá trên là mức giá tối đa, giao trên phương tiện bên mua tại Trung tâm Giống Thủy sản tỉnh).

#### 5. Cơ chế bán: Thu tiền ngay khi nhận giống.

**6. Nguồn kinh phí trợ giá:** Ngân sách tỉnh chi trả (nguồn chi hỗ trợ các chương trình nông nghiệp trọng điểm đã bố trí dự toán năm 2010).

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thủy sản đảm bảo đủ số lượng, chủng loại, chất lượng để cung ứng và thông báo mức trợ giá, giá bán giống thủy sản cho các đối tượng được trợ giá trên địa bàn tỉnh.

---

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi cục Thủy sản tỉnh và đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Hải**